# KHẢO SÁT THỰC TRẠNG NHU CẦU HỌC KỸ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC DUY TÂN

# **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Cuộc sống hiện đại với môi trường làm việc ngày càng năng động, nhiều sức ép và cạnh tranh ngày càng gay gắt đòi hỏi các bạn sinh viên phải trang bị nhiều kỹ năng để thích ứng. Ngày nay trình độ học vấn và các bằng cấp không phải là yếu tố chính để đánh giá năng lực của một người, mà với xu thế hiện nay, các doanh nghiệp khi tuyển dụng nhân viên đều đặt yếu tố kỹ năng sống lên hàng đầu, nhưng đa phần các bạn sinh viên không chú trọng đến những kỹ năng này. Có những sinh viên học rất tốt các môn trong trường đại học nhưng khi làm việc lại gặp rất nhiều khó khăn, và trong hàng trăm sinh viên chỉ có số ít người đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng. Nguyên nhân là do các bạn sinh viên đã bỏ quên một yếu tố rất quan trọng đó là những kỹ năng mềm. Kỹ năng mềm chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt nhưng có thể do chúng ta rèn luyện mà có như khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, vượt qua khủng hoảng, khả năng lãnh đạo, sáng tạo, đổi mới v.v… Chúng quyết định khả năng bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo, thính giả, nhà thương thuyết hay người hòa giải xung đột… Đó là những bí quyết quyết định thành công bên cạnh kiến thức chuyên môn của các bạn, chúng đóng vai trò rất quan trọng cho sự thành đạt của các bạn sau này.

Khi đi xin việc, không phải chỉ cần có được những tấm bằng loại giỏi thì các bạn có thể lọt vào mắt nhà tuyển dụng mà các bạn còn phải tự tin thể hiện mình trước các nhà tuyển dụng vì họ không chỉ đánh giá nhân viên qua bằng cấp mà còn qua những gì mà nhân viên thể hiện trong cách giao tiếp và xử lý vấn đề nữa. Để có được những kỹ năng đó, sinh viên cần phải học tập nhiều hơn những gì thuộc về chuyên môn của họ. Họ phải tập giao tiếp, tập quan hệ, tập giải quyết những vấn đề xung quanh để rèn luyện cho bản thân tự tin hơn và vững vàng hơn. Đa phần các bạn sinh viên đều hiểu được vấn đề này, vì vậy một số bạn cũng đã tìm đến với những lớp dạy kỹ năng mềm để cải thiện kỹ năng của bản thân. Tuy nhiên, học kỹ năng mềm hiện nay vẫn chưa được phổ biến và thông thường, học phí một lớp học kỹ năng mềm khá đắt. Điều này gây trở ngại khá lớn cho các bạn sinh viên vì túi tiền của sinh viên thật sự không thể đáp ứng được mức học phí cao như thế này.

Bên cạnh đó, các trường đại học cũng thật sự chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề này, vì vậy, kỹ năng mềm chưa hoàn toàn được đưa vào nhà trường để sinh viên dễ tiếp cận hơn. Một số trường cũng đã đưa vào chương trình học, tuy nhiên, đa phần là lồng ghép vào những môn học khác chứ chưa phải là môn học độc lập. Nhận thấy nhu cầu học kỹ năng mềm của sinh viên là một nhu cầu cấp bách và cần thiết, chúng tôi đã quyết định tìm hiểu và thực hiện đề tài “*Khảo sát thực trạng nhu cầu học kỹ năng mềm của sinh viên Đại Học Duy Tân”,* chúng tôi sẽ tổng hợp ý kiến của nhiều bạn sinh viên để tìm ra giải pháp cho vấn đề này. Nếu nhu cầu học của các bạn sinh viên cao như chúng tôi dự đoán, chúng tôi có thể kiến nghị với các tổ chức đoàn thể tạo điều kiện nhiều hơn cho các bạn sinh viên học kỹ năng mềm hoặc kiến nghị các trường đại học, cao đẳng đưa kỹ năng mềm vào chương trình học chính thức để đáp ứng nhu cầu cho các bạn sinh viên của các trường Đại học nói chung và sinh viên trường Đại học Duy Tân nói riêng.

# **2. Mục tiêu nghiên cứu**

*- Mục tiêu chung:* Khảo sát thực trạng nhu cầu học kỹ năng mềm của sinh viên trường Đại học Duy Tân và đề xuất một số giải pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Duy Tân.

*- Mục tiêu cụ thể:*

+ Nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong cuộc sống, trong học tập cũng như trong môi trường làm việc sau này của các bạn sinh viên, phân tích và đánh giá thực trạng việc phát triển kỹ năng mềm của SV Duy Tân hiện nay.

+ Đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm góp phần tăng cường thực hành kỹ năng mềm cho SV Duy Tân.

# **3. Phạm vi nghiên cứu**

- Về mặt không gian: Chúng tôi tập trung nghiên cứu tại trường ĐH Duy Tân, TP Đà Nẵng.

- Về mặt thời gian: Nghiên cứu kỹ năng mềm hiện có của sinh viên Duy Tân năm 2015 và thực trạng nhu cầu học của sinh viên ĐH Duy Tân. Nghiên cứu tập trung vào sinh viên năm thứ 1, thứ 2 và thứ 3 đang học tập tại Trường Đại Học Duy Tân.

- Số lượng khách thể khảo sát: 450 sinh viên.

# **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp thu thập số liệu: số liệu sơ cấp thu thập qua phỏng vấn trực tiếp các bạn sinh viên qua bảng câu hỏi được xây dựng dựa trên cơ sở mô hình nghiên cứu của đề tài, nhằm thu thập thông tin đưa vào phân tích và kiểm định các giả thuyết nghiên cứu.

- Phương pháp phân tích dữ liệu: thông qua số liệu thu thập được, tổng hợp và đưa vào excel để thống kê số lượng, tính tỷ lệ phần trăm và vẽ biểu đồ.

- Mẫu thống kê: khoảng 450 bạn sinh viên ở mỗi khóa gồm K18, K19, K20 (không thực hiện đối với K17-thời điểm cuối năm học).

+ Đơn vị mẫu: Sinh viên Đại Học Duy Tân

+ Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu phi xác xuất - chọn mẫu thuận tiện

# **5. Ý nghĩa khoa học của đề tài nghiên cứu**

Cung cấp cái nhìn tổng thể về những kỹ năng mềm mà sinh viên Trường ĐH Duy Tân hiện có và những yêu cầu về kỹ năng mềm cần có của mỗi sinh viên để thành công hơn trong cuộc sống, học tập cũng như trong môi trường làm việc sau này. Đưa ra giải pháp giúp sinh viên Duy Tân định hướng, nâng cao và phát triển các kỹ năng mềm.

Ý nghĩa sâu xa cuối cùng đối với những người làm đề tài này là tìm ra phương pháp học tập một cách khoa học và hiệu quả.

# **6. Cấu trúc đề tài nghiên cứu**

Bố cục đề tài nghiên cứu gồm các nội dung cụ thể như sau:

***Phần mở đầu: Cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu***

***Phần I: Tổng quan về kỹ năng mềm và nhu cầu học kỹ năng mềm trong sinh viên***

***Phần II: Thực tế nhu cầu học kỹ năng mềm của sinh viên ĐH Duy tân***

***Phần III: Một số nhận xét và giải pháp đề xuất nhằm tăng cường nhu cầu học kỹ năng mềm trong sinh viên***

# **PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG MỀM VÀ NHU CẦU HỌC KỸ NĂNG MỀM TRONG SINH VIÊN**

# **1.1. Giới thiệu khái quát về kỹ năng**

# **1.2. Kỹ năng mềm**

# **1.3. Những kỹ năng mềm quan trọng**

 Qua việc tìm hiểu trên các phương tiện thông tin, người ta thống kê ra rất nhiều kỹ năng mềm mà con người cần thiết cho cuộc sống và nhà tuyển dụng thường chú ý đến, tuy nhiên chúng tôi nhận thấy có 9 kỹ năng mềm được xem là quan trọng, thường gặp và gần gũi với sinh viên, đó là: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thiết lập mục tiêu, có một quan điểm lạc quan và tỏ thái độ tự tin.

 Vì vậy để phục vụ cho việc khảo sát và thực hiện đề tài, chúng tôi sẽ giải thích và làm rõ các kỹ năng này.

# **1.4. Tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với giới trẻ hiện nay**

# **1.5. Nhu cầu học kỹ năng mềm của sinh viên trong hiện tại**

# **PHẦN II: THỰC TẾ NHU CẦU HỌC KỸ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC DUY TÂN**

# **2.1. Giới thiệu khái quát trường Đại học Duy Tân**

# **2.2. Giới thiệu tổng quan về cách thức nghiên cứu**

**2.2.1. Phạm vi điều tra**

Đề tài khảo sát với số lượng 450 sinh viên ở 3 khối ngành gồm:

- Khối ngành Kinh tế: gồm Khoa Kế toán, Quản trị kinh doanh, Du lịch.

- Khối ngành Kỹ thuật: gồm Khoa Xây dựng, Kiến trúc, Công nghệ thông tin.

- Khối ngành Y Dược: gồm Khoa Dược.

**2.2.2. Đối tượng điều tra**

Tất cả các sinh viên của các khối ngành trong trường ĐH Duy Tân

**2.2.3. Phiếu điều tra**

Đây là phương pháp thu thập dữ liệu ban đầu bằng cách đưa ra câu hỏi với đối tượng nghiên cứu hay đôi tượng có liên quan để thu thập thông tin.

Phiếu điều tra gồm có 23 câu hỏi, trong đó gồm 1 câu hỏi mở, 22 câu hỏi kín (câu hỏi có đáp án sẵn). Trong đó có 3 câu hỏi kín có thêm đáp án “Ý kiến khác” để các bạn sinh viên có thể nêu lên ý kiến của mình.

**2.2.4. Cách thức tiến hành**

Nhóm có 4 thành viên chia nhau khảo sát tại các khoa thuộc các khối ngành trên theo hình thức phát phiếu điều tra ở các phòng học tại các cơ sở của trường ĐH Duy Tân.

**2.2.5. Phương pháp phân tích dữ liệu**

- Tổng hợp ý kiến trả lời của các đối tượng nghiên cứu, đối tượng trả lời phiếu điều tra

- Tổng hợp các thông tin từ các dữ liệu thứ cấp có liên quan

Sau khi có thông tin tổng hợp, nhóm sẽ tiến hành phân tích dựa trên những kết quả đó. Dựa vào phiếu điều tra đã thu thập được, nhóm sẽ tổng hợp lại những phiếu đạt yêu cầu và loại bỏ những phiếu lỗi, tổng hợp lại các câu trả lời của các bạn SV trong các phiếu điều tra, nhập liệu vào excel, từ đó tính tỷ lệ, vẽ biểu đồ, dựa vào biểu đồ phân tích, rồi đưa ra nhận xét và kết luận về những điểm mạnh cũng như điểm yếu của SV, nhận thức cũng như mong muốn mà các bạn quan tâm qua cuộc khảo sát này, từ đó đưa ra một nhận xét tổng thể và đề xuất giải pháp cho vấn đề.

**2.3. Thực trạng về tỷ lệ học và sử dụng kỹ năng mềm của sinh viên trường Đại học Duy Tân**

**2.3.1. Thống kê dữ liệu**

 Kết quả điều tra tổng số 450 phiếu, có 439 phiếu hợp lệ chiếm tỷ lệ 97,55%, 11 phiếu không hợp lệ đã được loại bỏ. Sau quá trình thu thập và xử lý số liệu, chúng tôi đã thống kê được như sau:

*Câu 1: Giới tính của bạn là:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| Nam | 181 | 41,23 |
| Nữ | 258 | 58,77 |

*Biều đồ 1: Khảo sát giới tính của đối tượng nghiên cứu*

Chúng tôi đã thực hiện thống kê được 181 sinh viên nam và 258 sinh viên nữ, với tỷ lệ gần bằng nhau, từ đó các ý kiến thu thập được là khá khách quan.

*Câu 2: Bạn đã biết đến các kỹ năng mềm hay chưa ?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| Rồi | 382 | 87,02 |
| Chưa | 57 | 12,98 |

*Biều đồ 2: Khảo sát mức độ biết về kỹ năng mềm*

Qua điều tra 439 ý kiến trả lời thì ta thấy được số lượng sinh viên biết đến Kỹ năng mềm là 382 phiếu chiếm tỉ lệ là 87,02%, trong khi đó số lượng sinh viên không biết đến kỹ năng mềm là khá ít với 57 sinh viên, chiếm tỷ lệ 12,98%

 **Nhận xét:** Thông qua số liệu khảo sát ta có thể thấy tỷ lệ SV biết đến kỹ năng mềm là gần 87%, điều đó cũng đồng nghĩa hầu hết các SV đều biết đến kỹ năng mềm. Còn gần 13% chưa biết đến có thể các bạn chưa nắm rõ khái niệm của cụm từ kỹ năng mềm, cũng có thể do một số bạn thật sự chưa tiếp xúc với các hoạt động của kỹ năng mềm.

*Câu 3: Sự hiểu biết về kỹ năng mềm của các bạn như thế nào ?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1.Bạn đã từng nghe nhưng chưa hiểu rõ | 44 | 10,02 |
| 2.Bạn đã hiểu nhưng chưa có sự áp dụng vào thực tế | 236 | 53,76 |
| 3.Đã hiểu và từng áp dụng những kỹ năng đó vào thực tế | 159 | 36,22 |

*Biều đồ 3: Khảo sát mức độ hiểu về kỹ năng mềm*

Trên cơ sở điều tra sự hiểu biết về kỹ năng mềm, chúng tôi đã thống kê được 236 phiếu có câu trả lời là “hiểu về kỹ năng mềm nhưng chưa có sự áp dụng vào thực tế”, chiếm tỷ lệ là 53,76%, 159 phiếu có câu trả lời là “đã hiểu và từng áp dụng những kỹ năng đó vào thực tế”, chiếm tỷ lệ 36,22%, và những phiếu có câu trả lời “bạn đã từng nghe nhưng chưa hiểu rõ” chiếm tỷ lệ rất nhỏ, chỉ 10,02%.

 **Nhận xét:** Có 53, 76% chiếm đa số cho câu trả lời “hiểu về kỹ năng mềm nhưng chưa áp dụng vào thực tế”. Xã hội ngày càng chạy theo công nghệ hiện đại khiến các bạn SV ngày càng học một cách máy móc, chỉ lý thuyết và lý thuyết, vậy nên hầu hết các bạn đều nghe qua cũng như biết đến kỹ năng mềm nhưng chưa có dịp để áp dụng và thực tế. Cũng như một số ít các bạn ít có cơ hội biết đến kỹ năng mềm dù đã được nghe qua. Nghe như một khái niệm mơ hồ mà không ai giải thích cho các bạn hiểu. Tuy nhiên điều này chiếm một tỷ lệ thấp hơn khoảng 36%.

*Câu 4: Kỹ năng mềm có thực sự cần thiết với bạn không ?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1.Rất cần thiết | 249 | 56,72 |
| 2.Cần thiết | 176 | 40,09 |
| 3.Không cần thiết | 14 | 3,19 |

*Biều đồ 4: Khảo sát sự cần thiết của kỹ năng mềm*

Qua điều tra 439 phiếu, câu trả lời nhận được nhiều nhất là kỹ năng mềm “rất cần thiết” với bạn với số lượng là 249 phiếu chiếm tỷ lệ 56,72%, câu trả lời là “cần thiết” với 176 phiếu trả lời chiếm 40,09%, và một số lượng nhỏ có câu trả lời là kỹ năng mềm “không cần thiết”, chiếm 3.19%.

**Nhận xét:** Trong thực tế, ai cũng biết đến sự quan trọng của kỹ năng mềm, hầu hết các bạn sv đều biết rằng có giỏi bài vở nhưng lại không trang bị cho mình những kỹ năng mềm sẽ là một thiếu sót rất lớn cho hành trình lâu dài của mình.

*Câu 5: Bạn có đã từng học kỹ năng mềm qua các môn học nào?*

Đây là một câu hỏi mở nên câu trả lời cũng khá nhiều nhưng nội dung cũng khá giống nhau bởi nó gói gọn trong những môn học có liên quan đến các kỹ năng mềm mà sinh viên được học trong trường. Câu trả lời của các bạn thường là các môn như: Nói Tiếng Việt, Viết Tiếng Việt, PBL, Tổng quan hành vi…

*Câu 6: Kỹ năng bạn học được qua những môn học đó là gì? (Có thể chọn lựa nhiều phương án)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Kỹ năng giao tiếp ứng xử | 306 | 69.70 |
| 2. Kỹ năng lắng nghe | 221 | 50.34 |
| 3. Kỹ năng thuyết trình | 359 | 81.78 |
| 4. Kỹ năng giải quyết vấn đề | 216 | 49.20 |
| 5. Kỹ năng tư duy sáng tạo | 194 | 44.19 |
| 6.Kỹ năng làm việc nhóm | 322 | 73.35 |
| 7.Kỹ năng quản lý thời gian | 142 | 32.35 |
| 8.Kỹ năng thiết lập mục tiêu | 107 | 24.37 |
| 9. Có quan điểm lạc quan và thái độ tự tin | 147 | 33.49 |

*Biều đồ 6: Khảo sát kỹ năng mềm mà bạn đã học được qua các môn học*

Câu trả lời nhận được nhiều nhất chính là qua các môn học trên, kỹ năng mà bạn học được là “kỹ năng thuyết trình” chiếm 81,78% và “kỹ năng làm việc nhóm” chiếm 73,35%, “kỹ năng giao tiếp ứng xử” chiếm 69,10%, “kỹ năng lắng nghe” chiếm 50,34%, “kỹ năng giải quyết vấn đề” chiếm 49,20%, “kỹ năng tư duy sáng tạo” chiếm 44,19%, “có quan điểm lạc quan và thái độ tự tin” chiếm 33,49% và xấp xỉ là “kỹ năng quản lý thời gian” chiếm 32,35%, và kỹ năng nhận được ít nhất là “kỹ năng thiết lập mục tiêu”, chỉ chiếm 24,37%.

**Nhận xét:** Kỹ năng mềm là những kỹ năng tuy rất gần gũi với chúng ta nhưng không phải SV nào cũng có cơ hội tiếp xúc thường xuyên với các kỹ năng. Hầu hết các bạn phát triển những kỹ năng như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm,… thông qua các môn học ở trường như nói và trình bày tiếng việt, tranh tài giải pháp PBL,.. và những bài tập dự án đòi hỏi phải làm việc nhóm và khả năng trình bày thuyết phục trước lớp.

*Câu 7: Nếu bạn cho rằng kỹ năng mềm cần thiết thì lý do của sự cần thiết đó là gì ? ( có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Giúp bạn dễ xin việc | 287 | 65.38 |
| 2. Có mức lương cao | 117 | 26.65 |
| 3. Có tính ứng dụng cao trong công việc | 299 | 68.11 |
| 4. Giúp bạn thăng tiến nhanh trong công việc | 161 | 36.67 |

*Biều đồ 7: Khảo sát lý do cần thiết của kỹ năng mềm*

Với câu hỏi về lý do sự cần thiết của kỹ năng mềm, đa số các bạn đều có câu trả lời là kỹ năng mềm cần thiết bởi nó “giúp bạn dễ xin việc” chiếm 65,38% và nó “có tính ứng dụng cao trong công việc” chiếm 68,11%, có 117 bạn lựa chọn rằng kỹ năng mềm giúp bạn “có mức lương cao” chiếm 26,65% và 161 bạn lựa chọn kỹ năng mềm “giúp bạn thăng tiến nhanh trong công việc” chiếm 36,67%.

 **Nhận xét:** Kỹ năng thực sự cần thiết vì nó có tính ứng dụng cao trong công việc, một công việc từ dễ cho đến khó đều phải cần đến những kỹ năng mềm. Muốn xin được việc làm, nhà tuyển dụng không chỉ những tấm bằng thể hiện trình độ chuyên môn của bạn, mà còn kiểm tra những kỹ năng mềm bạn có được. Và hiển nhiên nếu chỉ tiêu 1 và 3 đã có thể đạt được và làm tốt thì chỉ tiêu 2 và 4 chỉ là thời gian mà thôi.

*Câu 8: Bản thân bạn đã trang bị cho mình những kỹ năng cơ bản nào sau đây ? ( Có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Kỹ năng giao tiếp ứng xử | 293 | 66.74 |
| 2. Kỹ năng lắng nghe | 250 | 56.95 |
| 3. Kỹ năng thuyết trình | 275 | 62.64 |
| 4. Kỹ năng giải quyết vấn đề | 192 | 43.74 |
| 5. Kỹ năng tư duy sáng tạo | 146 | 33.26 |
| 6.Kỹ năng làm việc nhóm | 279 | 63.55 |
| 7.Kỹ năng quản lý thời gian | 94 | 21.41 |
| 8.Kỹ năng thiết lập mục tiêu | 86 | 19.59 |
| 9. Có quan điểm lạc quan và thái độ tự tin | 122 | 27.79 |

*Biều đồ 8: Khảo sát mức độ trang bị kỹ năng mềm của sinh viên*

Qua điều tra và thống kê số liệu, hầu hết các bạn sinh viên đều trang bị cho mình những kỹ năng mềm cần thiết và khá quen thuộc, đó là các kỹ năng giao tiếp ứng xử (66,74%), kỹ năng làm việc nhóm (63,55%), kỹ năng thuyết trình (62,64%), kỹ năng lắng nghe (56,95%), kỹ năng giải quyết vấn đề (43,74%)… Trong đó kỹ năng mà ít bạn có nhất là “kỹ năng thiết lập mục tiêu”, chỉ có 86 bạn lựa chọn chiếm 19,59% và kỹ năng quản lý thời gian với 94 bạn lựa chọn, chiếm 21,41%.

**Nhận xét:**

- Những nhóm kỹ năng giao tiếp ứng xử (66.74%), kỹ năng lắng nghe (56.95%), kỹ năng thuyết trình (62.64%), kỹ năng làm việc nhóm (63.55%), nhóm kỹ năng này được liệt vào nhóm kỹ năng khó, cần một quá trình để rèn luyện, tích lũy, trau dồi không chỉ trong trường lớp mà còn ở ngoài xã hội. Ngày nay, các trường Đại Học và nhất là ĐH Duy Tân đang thực hiện rất tốt việc rèn luyện các kỹ năng trên cho sinh viên qua những buổi học, thuyết trình cá nhân, bài tập nhóm, những buổi hội thảo giao lưu với những học giả trong và ngoài nước,... nên hầu hết SV đều quen thuộc và có kỹ năng khá tốt ở các nhóm kỹ năng này.

- Nhóm kỹ năng còn lại là nhóm kỹ năng được sinh viên ít xem trọng: kỹ năng quản lý thời gian (21.41%), kỹ năng thiết lập mục tiêu (19.59%)...đây là nhóm kỹ năng cực kỳ quan trọng nó quyết định bạn có tồn tại lâu trong một cơ quan hay tổ chức hay không. Không có kỹ năng nào là không quan trọng cả, việc thua kém về một kỹ năng nào đó cũng coi như bạn đã đánh mất cơ hội vào tay đối thủ, và bạn sẽ dần dần tự loại mình ra khỏi tổ chức đó. Hãy làm sao để mỗi ngày có thể trao dồi một kỹ năng, như vậy bạn mới có thể không bị ngã quỵ trong sự cạnh tranh khốc liệt của xã hội.

*Câu 9: Bạn áp dụng kỹ năng mềm của mình ở mức độ như thế nào?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Mọi lúc mọi nơi  | 125 | 28.47 |
| 2. Không thường xuyên lắm | 119 | 27.11 |
| 3. Thỉnh thoảng | 170 | 38.72 |
| 4. Hiếm khi | 25 | 5.69 |

*Biều đồ 9: Khảo sát mức độ áp dụng kỹ năng mềm*

Qua điều tra 439 phiếu, có 170 phiếu lựa chọn rằng các bạn “thỉnh thoảng” mới áp dụng kỹ năng mềm mà mình có được, chiếm tỷ lệ 38,72%, 125 bạn lựa chọn rằng bạn đã áp dụng kỹ năng mềm của mình “mọi lúc mọi nơi”, số lượng này chiếm tỷ lệ 28,47%, 119 bạn lựa chọn rằng bạn áp dụng kỹ năng mềm một cách “không thường xuyên lắm” chiếm 27,11% và số ít bạn lựa chọn mức độ “hiếm khi”, chỉ có 25 bạn lựa chọn và chiếm tỷ lệ là 5,69%.

**Nhận xét:** Việc áp dụng kỹ năng mềm tùy thuộc vào mức độ rèn luyện mỗi của SV, thống kê cho thấy SV áp dụng kỹ năng mềm còn quá thấp. SV áp dụng: mọi lúc mọi nơi (28.47%), không thường xuyên lắm (27.11%), thỉnh thoảng (38.72%), hiếm khi (5.69%). Nguyên nhân khiến việc các SV áp dụng kỹ năng mềm vào cuộc sống hay công việc còn quá thấp là do SV còn chưa nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong cuộc sống và nguyên nhân thứ hai là SV còn ngại thể hiện bản thân mình, sự rụt rè trong giao tiếp là sự cản trở lớn nhất trong việc áp dụng kỹ năng mềm. Vì vậy để có thể để có thể thoát ra những rào cản đó, SV cần xác định rõ mục tiêu của mình, những định hướng tương lai, hãy tham gia những buổi hội thảo, những hoạt động mang tính chất cộng đồng, hãy mở rộng thế giới của bạn ra. Chắc chắn qua những hoạt động đó bạn sẽ tự trau dồi rất nhiều kỹ năng mềm và kinh nghiệm từ bạn bè, các anh chị đi trước, những con người thành công.

*Câu 10: Theo bạn, công tác phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trường đại học Duy Tân hiện nay như thế nào?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Tốt  | 189 | 43.05 |
| 2. Chưa tốt | 191 | 43.51 |
| 3. Yếu kém | 15 | 3.42 |
| 4. Ý kiến khác | 44 | 10.02 |

*Biều đồ 10: Khảo sát công tác phát triển kỹ năng mềm của trường*

Qua điều tra 439 phiếu, 2 câu trả lời có số lượng xấp xỉ nhau nhưng ý trả lời lại trái ngược nhau đó chính là “công tác phát triển kỹ năng mềm cho SV Duy Tân hiện nay của trường là tốt” chiếm 43,05% nhưng với ý kiến “chưa tốt” lại chiếm tỷ lệ cao hơn một chút là 43,51%, ý kiến “yếu kém” chỉ có 15 bạn lựa chọn, chiếm tỷ lệ là 3,42% và 10,02% bạn lựa chọn “ý kiến khác” nhưng các bạn không ghi ý kiến của mình ra.

**Nhận xét:** Những bạn cho rằng công tác phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Duy Tân hiện nay của trường là tốt (43,05%) vì so với trước đây, hiện nay công tác phát triển kỹ năng mềm không ngừng cải thiện, các môn học phát triển kỹ năng mềm đã được đưa vào chương trình học, khác với trước đây các môn học chỉ tập trung truyền đạt kiến thức chuyên môn thì bây giờ ở bất cứ môn học nào cũng giành ra một nữa số giờ để thực hiện những buổi thuyết trình nhóm, đi khảo sát thị trường tại các doanh nghiệp. Kết quả là ở bất cứ buổi thuyết trình nào cũng có những tiếng cười, cạnh tranh sổi nổi của các bạn sinh viên, xen vào đó là sự buồn bã vì đội của mình phản biện không thành công. Điều đó cho thấy chỉ cần có môi trường và một chút chất xúc tác sinh viên sẽ có thể tự rèn luyện kỹ năng mềm một cách hoàn thiện.

 Tuy nhiên, có gần một nửa ý kiến là chưa tốt (43,51%) vì các bạn còn mong chờ sẽ có thật nhiều giờ học liên quan đến kỹ năng mềm, sẽ có thật nhiều buổi thuyết trình hơn nữa. Điều đó trường ĐH Duy Tân đã, đang và sẽ ngày càng cải thiện để không ngừng đáp ứng nhu cầu của sinh viên hiện nay.

*Câu 11: Trường bạn có nhiều hoạt động nhằm mục đích nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên không?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Không | 95 | 21.64 |
| 2. Có | 344 | 78.36 |

*Biều đồ 11: Khảo sát hoạt động của trường tổ chức*

Qua điều tra 439 phiếu, có 344 phiếu có câu trả lời là “trường thường xuyên có nhiều hoạt động nhằm nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên” chiếm 78,36%, và có 95 phiếu trả lời rằng “trường không thường xuyên có nhiều hoạt động nhằm nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên” chiếm 21,64%.

**Nhận xét:** Điều đó cho ta thấy ĐH Duy Tân đã thực hiện rất tốt các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên và được sinh viên phản hồi rất tích cực.

*Câu 12: Bạn có thường tham gia các hoạt động nhà trường tổ chức không?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Thường tham gia | 53 | 12.07 |
| 2. Thỉnh thoảng | 297 | 67.65 |
| 3. Không bao giờ (trừ khi bắt buộc) | 89 | 20.27 |

*Biều đồ 12: Khảo sát mức độ tham gia hoạt động ngoại khóa*

Qua thống kê 439 phiếu trả lời, có 297 bạn trả lời rằng bạn “thỉnh thoảng tham gia” các hoạt động nhà trường tổ chức chiếm 67,65%, có 89 bạn trả lời rằng “không bao giờ tham gia trừ khi bạn bị bắt buộc”, số lượng này chiếm tỷ lệ 20,27% và có 53 bạn trả lời rằng “thường xuyên tham gia”, chiếm tỷ lệ 12,07%

**Nhận xét:**

-“Thỉnh thoảng tham gia” là phương án được nhiều người lựa chọn, bởi vì các hoạt động ngoại khóa của nhà trường thường ít được tổ chức. Đa số là các hoạt động tình nguyện do đoàn trường tổ chức, tuy nhiên các hoạt động này đều không bắt buộc sinh viên tham gia và tổ chức không đúng dịp nghỉ của SV, nên phần lớn chỉ có cán bộ đoàn tham gia mà thôi.

- Đối với 20,27% các bạn lựa chọn phương án “Không bao giờ (trừ khi bắt buộc)” bởi các bạn cảm thấy các hoạt động do nhà trường tổ chức không gây nhiều hứng thú và bổ ích, nhàm chán và đơn điệu, và khi tham gia thì các bạn không thấy đem lại lợi ích gì cho bản thân, vậy nên các bạn hầu như sẽ không tham gia nếu đó không phải là hoạt động bắt buộc.

- Vậy nên để thu hút nhiều SV tham gia cũng như từ việc tham gia các hoạt động đó, SV học thêm được nhiều kỹ năng hơn, nhà trường và đoàn trường cần có những sân chơi bổ ích và gây hứng thú hơn cho SV.

*Câu 13: Các hoạt động đó được tổ chức như thế nào ?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Chưa đáp ứng nhu cầu, sinh viên chưa nắm được các kỹ năng mềm sau các hoạt động đó  | 51 | 11.62 |
| 2. Bình thường, chỉ có một bộ phận sinh viên nắm được | 279 | 63.55 |
| 3. Tốt, hầu hết các bạn sinh viên đã nắm được các kỹ năng giới thiệu qua hoạt động | 97 | 22.10 |
| 4. Rất tốt, các bạn nắm được và có ứng dụng cho bản thân | 12 | 2.73 |

*Biều đồ 13: Khảo sát sự đánh giá các hoạt động ngoại khóa*

Qua điều tra 439 phiếu nhận xét về các hoạt động mà trường tổ chức, có 279 bạn nhận xét rằng các hoạt động đó được tổ chức một cách “bình thường, chỉ một số ít sinh viên nắm được các kỹ năng mềm” sau hoạt động đó, chiếm tỷ lệ 63,55%, có 97 bạn nhận xét “tốt, hầu hết các bạn sinh viên đã nắm được các kỹ năng giới thiệu qua hoạt động” chiếm tỷ lệ 22,10%, chỉ có 12 bạn cho rằng các hoạt động của trường được tổ chức “rất tốt” chiếm 2,37% và có 51 bạn nhận xét rằng các hoạt động này “chưa đáp ứng nhu cầu, sinh viên chưa nắm bắt được các kỹ năng mềm sau các hoạt động đó”.

**Nhận xét:** Từ đó có thể thấy nguyên nhân bắt nguồn từ công tác tổ chức còn quá sơ sài, lỏng lẻo, việc truyền bá và tập huấn cho sinh viên chưa được đề cao. Nói tóm lại việc tổ chức một hoạt động ngoài khóa đừng chỉ nên hoàn thiện ở lý thuyết mà phải có một cách thức rõ ràng, một kế hoạch hoàn chỉnh. Nhà trường nên khảo sát, phải nắm bắt rõ nhu cầu của sinh viên để từ đó tổ chức nên hoạt động ngoại khóa bổ ích.

*Câu 14: Để trang bị kỹ năng mềm theo bạn thời gian nào là thích hợp?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Năm 1 | 118 | 26.88 |
| 2. Năm 2 | 75 | 17.08 |
| 3. Năm 3 | 44 | 10.02 |
| 4. Năm 4 | 26 | 5.92 |
| 5. Tất cả | 177 | 40.32 |

*Biều đồ 14: Khảo sát thời gian học kỹ năng mềm*

Với câu khảo sát về thời gian hợp lý để bạn trang bị kỹ năng mềm, có 177 bạn lựa chọn phương án “tất cả”, chiếm 40,32%, tức là trải dài từ năm 1 đến năm 4, các bạn luôn cần phải trang bị kỹ năng mềm, và năm nào cũng là thời gian thích hợp, 118 bạn lựa chọn phương án thời gian thích hợp nhất là “năm 1” chiếm 26,88%, 75 bạn lựa chọn “năm 2” chiếm 17,08%, 44 bạn chọn “năm 3” chiếm 10,02% và 26 bạn lựa chọn rằng thời gian thích hợp nhất là “năm 4”, chiếm 5,92%.

**Nhận xét:** Qua khảo sát cho chúng ta thấy cần phải trang bị kỹ năng mềm từ khi còn trên ghế nhà trường vì kỹ năng mềm mãi là quá trình học tập và rèn luyện không bao giờ đủ cho tất cả những ai mang khát vọng thành công. Xây dựng một xã hội làm việc và hơn thế là làm việc chuyên nghiệp, bên cạnh kiến thức chuyên môn, chúng ta còn phải quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng.

*Câu 15: Bạn muốn kỹ năng mềm chiếm bao nhiêu phần trăm trong học phần tín chỉ (lồng ghép với các môn học khác)?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. 10% | 65 | 14.81 |
| 2. 20% | 110 | 25.06 |
| 3. 30% | 158 | 35.99 |
| 4. 50% | 106 | 24.15 |

*Biều đồ 15: Khảo sát tỷ lệ kỹ năng mềm chiếm trong các môn học*

Qua điều tra 439 phiếu, có 158 phiếu với ý kiến muốn kỹ năng mềm chiếm 30% trong học phần tín chỉ (lồng ghép trong các môn khác) với tỷ lệ là 35,99%, có 110 phiếu muốn kỹ năng mềm lồng ghép vào các môn học khoảng 20% chiếm tỷ lệ 25,06% và 106 phiếu với ý kiến muốn kỹ năng mềm lồng ghép vào môn học 50% chiếm tỷ lệ 24,15%, 65 phiếu chiếm tỷ lệ 14,81 % muốn kỹ năng mềm lồng ghép vào môn học 10%.

**Nhận xét:** Qua khảo sát cho chúng ta thấy kỹ năng mềm được lồng ghép khoảng 30% vào học phần tín chỉ của chúng ta thông qua việc làm bài tập nhóm, thuyết trình làm tăng khả năng giáo tiếp của mỗi sinh viên.

*Câu 16: Bạn muốn học những môn gì về kỹ năng mềm?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Nói Tiếng Việt | 284 | 64.69 |
| 2. Viết Tiếng Việt | 128 | 29.16 |
| 3. Tranh tài giải pháp PBL | 217 | 49.43 |
| 4. Ý kiến khác | 35 | 7.97 |

*Biều đồ 16: Khảo sát các môn kỹ năng mềm mà sinh viên muốn học*

Với những môn học có lồng kỹ năng mềm vào thì đa số đều quen thuộc với sinh viên, qua điều tra và thống kê 439 phiếu, có 284 sinh viên muốn học môn Nói tiếng Việt chiếm 64,69%, 217 sinh viên muốn học môn tranh tài giải pháp PBL chiếm 49,43%, 128 sinh viên muốn học môn Viết tiếng Việt chiếm 29,16%, còn 7,97% sinh viên có ý kiến khác, trong đó ý kiến được đưa ra là muốn học tất cả các môn Nói tiếng Việt, Viết tiếng Việt, Tranh tài giải pháp PBL, môn Hướng nghiệp, ngoài ra một số bạn có ý kiến “không muốn học môn PBL bởi tốn thời gian và chi phí”.

**Nhận xét:** Qua khảo sát cho chúng ta thấy thì đa số mọi người thích học môn nói và trình bày tiếng việt, tranh tài giải pháp PBL hai môn này giúp mỗi sinh viên chúng ta tự tin hơn khi đứng trước đám đông, tăng sự hợp tác làm việc nhóm…

*Câu 17: Phương pháp giảng dạy của giáo viên đối với sinh viên như thế nào? (Đối với các môn Quản trị, các môn chuyên ngành của bạn)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Nghèo nàn, khô khan và đậm lý thuyết | 128 | 29.16 |
| 2. Đa dạng, phong phú về hình thức, luôn kết hợp các kỹ năng mềm vào từng môn học | 54 | 12.30 |
| 3. Khá đa dạng  | 257 | 58.54 |

*Biều đồ 17: Khảo sát sự đánh giá của sinh viên về phương pháp giảng dạy*

Với việc khảo sát ý kiến về phương pháp giảng dạy của giảng viên, qua 439 phiếu, 257 phiếu có ý kiến cho răng phương pháp giảng dạy của giảng viên hiện nay với các phương pháp khá đa dạng, chiếm tỷ lệ 58,54%, 128 phiếu cho rằng phương pháp giảng dạy của giảng viên hiện nay còn “nghèo nàn, khô khan và đậm lý thuyết” chiếm 29,16%, và 54 phiếu cho rằng phương pháp giảng dạy của giảng viên hiện nay “Đa dạng, phong phú về hình thức, luôn kết hợp các kỹ năng mềm vào từng môn học” chiếm tỷ lệ 12,30%.

**Nhận xét:** Qua khảo sát cho chúng ta thấy phương pháp dạy của giảng viên trường chúng ta kha đa dạng vì đội ngủ giảng viên tốt và có kinh nghiệm trong việc giảng dạy và nhiệt tình giúp cho sinh viên chúng ta trong học tập.

*Câu 18: Giữa kỹ năng mềm và kỹ năng cứng (bằng cấp, kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ…) bạn cho rằng kỹ năng nào quan trọng hơn?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Kỹ năng cứng | 48 | 10.93 |
| 2. Kỹ năng mềm | 107 | 24.37 |
| 3. Quan trọng như nhau | 284 | 64.69 |

*Biều đồ 18: Khảo sát mức độ quan trọng của kỹ năng mềm*

Qua điều tra 439 phiếu, có 284 phiếu cho rằng kỹ năng mềm và kỹ năng cứng đều có tầm quan trọng như nhau, chiếm 64,69%, 107 phiếu cho rằng kỹ năng mềm quan trọng hơn kỹ năng cứng chiếm 24,37%, và 48 phiếu cho rằng kỹ năng cứng quan trọng hơn kỹ năng mềm chiếm 10,93%.

 **Nhận xét:** Qua khảo sát cho chúng ta thấy kỹ năng cứng và kỹ năng mềm là quan trọng như nhau vì kỹ năng cứng là những kỹ năng kỹ thuật, kỹ năng chuyên môn, giúp con người thực thi những công việc cụ thể đạt được những tiêu chuẩn nhất định. Kỹ năng cứng thường gắn liền với các tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tuân theo các trình tự, thủ tục hành chính nhất định của từng tổ chức và có thể đo được. Kỹ năng mềm là những kỹ năng giúp con người tự quản lý, lãnh đạo chính bản thân mình và tương tác với những người xung quanh để cuộc sống và công việc thật hiệu quả.Vì vậy chúng ta cần phải kết hợp giữa hai kỹ năng trên.

*Câu 19: Theo bạn, kỹ năng mềm có khó để học không?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Rất khó | 26 | 5.92 |
| 2. Khó | 130 | 29.61 |
| 3. Bình thường, không dễ cũng không khó | 254 | 57.86 |
| 4. Dễ | 29 | 6.61 |

*Biều đồ 19: Khảo sát mức độ khó dễ trong việc học kỹ năng mềm*

Đối với câu hỏi khảo sát mức độ học kỹ năng mềm khó hay dễ, có 26 phiếu cho rằng việc học kỹ năng mềm là rất khó, chiếm 5,92%; 29 phiếu cho rằng dễ để học kỹ năng mềm, chiếm 6,61%; 254 phiếu cho rằng việc học kỹ năng mềm là bình thường, không khó cũng không dễ chiếm 57,86%, và 130 phiếu cho rằng việc học kỹ năng mềm là khó, chiếm 29,61%.

**Nhận xét:** Qua khảo sát cho chúng ta thấy kỹ năng mềm cũng không khó để học chúng ta nên có quan điểm lạc quan, hòa đồng với tập thể, giao tiếp hiệu quả, tỏ thái độ tự tin, luyện kỹ năng sáng tạo, thừa nhận và học hỏi từ những lời phê bình, thúc đẩy chính mình và dẫn dắt người khác, đa năng và ưu tiên những việc cần làm trong danh sách của bạn, từ đó có cái nhìn tổng quan hơn về vấn đề cần giải quyết.

*Câu 20: Trong tương lai, bạn có muốn cải thiện (hoàn thiện/trau dồi) kỹ năng mềm của mình cho tốt hơn không?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Có | 372 | 84.74 |
| 2. Khi nào ra trường hẵng hay | 54 | 12.30 |
| 3. Thế là đủ rồi | 13 | 2.96 |

*Biều đồ 20: Khảo sát mong muốn cải thiện kỹ năng mềm của sinh viên*

 Qua điều tra 439 phiếu, có đến 372 bạn cho rằng trong tương lai, rất muốn cải thiện kỹ năng mềm của mình cho tốt hơn, chiếm tỷ lệ 84,74%, 13 bạn nghĩ rằng kỹ năng mềm hiện có của bạn là đủ rồi và không muốn cải thiện tốt hơn nữa, con số này chiếm 2,96% và 54 bạn cho rằng khi nào ra trường rồi mới cải thiện kỹ năng mềm của mình, con số này chiếm 12,30%.

**Nhận xét:** Qua khảo sát cho chúng ta thấy kỹ năng mềm cần được cải thiện và trau dồi ở tương lai vì kỹ năng mềm góp một phần quan trọng trong thành công của chính mình.

*Câu 21: Bạn dự định sẽ làm thế nào để kỹ năng mềm của bạn tốt lên?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Tham gia câu lạc bộ, đội tình nguyện | 102 | 23.23 |
| 2. Tích cực tham gia các buổi thảo luận trên lớp | 101 | 23.01 |
| 3. Tham gia các khóa đào tạo kỹ năng mềm | 93 | 21.18 |
| 4. Đi làm thêm | 67 | 15.26 |
| 5. Tất cả các ý kiến trên | 165 | 37.59 |

*Biều đồ 21: Khảo sát biện pháp cải thiện kỹ năng mềm*

Để nâng cao kỹ năng mềm của mình, 165 bạn lựa chọn các phương án rằng sẽ tham gia các câu lạc bộ, đội tình nguyện, tích cực tham gia các buổi thảo luận trên lớp, tham gia các khóa đào tạo kỹ năng mềm và đi làm thêm, chiếm tỷ lệ 37,59%; số ít bạn lựa chọn việc đi làm thêm, chỉ có 67 bạn lựa chọn chiếm tỷ lệ 15,26%, còn lại các hoạt động khác liên quan đến việc nâng cao kỹ năng mềm có tỷ lệ xấp xỉ nhau.

**Nhận xét:** Qua câu hỏi thống kê trên, ta thấy đa số các bạn đều lựa chọn phương án tổng hợp, còn các phương án khác đều có tỷ lệ xấp xỉ nhau, trong đó phương án “Đi làm thêm” chiếm tỷ lệ thấp nhất (15,26%), bởi hiện nay, sinh viên đang theo học theo quy chế tín chỉ, và việc học sẽ rất nặng nên nếu “dự định” đi làm thêm sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập cũng như thời gian nghỉ ngơi của các bạn, bạn không kiểm soát được thời khóa biểu của mình và cả việc học lẫn việc làm đều không thực hiện tốt được.

*Câu 22: Theo bạn hình thức lớp học kỹ năng mềm như thế nào là hiệu quả?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Lớp học truyền thống chỉ nghe giảng và có phát biểu ý kiến | 45 | 10.25 |
| 2. Lớp học truyền thống có sử dụng máy chiếu | 69 | 15.72 |
| 3. Lớp học có thiết bị hỗ trợ (tranh ảnh, giấy, bảng…) | 123 | 28.02 |
| 4. Lớp học có tổ chức các hoạt động ngoài trời | 260 | 59.23 |
| 5. Ý kiến khác | 53 | 12.07 |

*Biều đồ 22: Khảo sát hình thức lớp học kỹ năng mềm hiệu quả*

 Qua điều tra 439 phiếu, có 260 bạn cho rằng nên tổ chức lớp học kỹ năng mềm theo hình thức lớp học có tổ chức các hoạt động ngoài trời chiếm 59,23%, 123 bạn muốn hình thức tổ chức theo kiểu lớp học có thiết bị hỗ trợ (tranh, ảnh, bảng…) chiếm 28,02%, 69 bạn nghĩ rằng hình thức lớp học truyền thống có sử dụng máy chiếu đem lại hiệu quả hơn chiếm 15,72%, 10,25% ý kiến muốn lớp học được tổ chức theo kiểu truyền thống chỉ nghe giảng và phát biểu ý kiến và 12,07% ý kiến muốn kết hợp các phương pháp lớp học trên tùy theo từng tình huống và bài giảng.

**Nhận xét:** Hầu hết các bạn sinh viên đều lựa chọn phương án rằng lớp học có tổ chức các hoạt động ngoài trời sẽ đem đến hiệu quả học tập cao hơn, các bạn vừa có không gian thoải mái sau những giờ học căng thẳng, có thể tự do phát biểu ý kiến, việc tổ chứ hoạt động ngoài trời sẽ giúp cho bạn hoạt bát, dễ tiếp cận và dễ hiểu hơn về các kỹ năng mềm, từ đó đem lại hiệu quả cao hơn các lớp học có cách tổ chức thông thường khác.

*Câu 23: Theo bạn phương pháp dạy và học như thế nào mang lại hiệu quả? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1. Thông qua các trò chơi có lồng ghép các bài giảng về kỹ năng. | 197 | 44.87 |
| 2. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để học viên có điều kiện tiếp xúc với thực tế | 260 | 59.23 |
| 3. Học viên sẽ ứng dụng kỹ năng đã được học vào thực tế dưới dạng bài tập về nhà và giáo viên sẽ đánh giá | 125 | 28.47 |
| 4. Giáo viên đưa ra tình huống có liên quan đến kỹ năng học và hướng dẫn học viên giải quyết, từ đó rút ra bài học | 178 | 40.55 |
| 5. Ý kiến khác | 30 | 6.83 |

*Biều đồ 23: Khảo sát phương pháp giảng dạy hiệu quả*

Đối với phương pháp dạy và học mang lại hiệu quả, có 260 ý kiến muốn được học theo phương pháp “Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để học viên có điều kiện tiếp xúc với thực tế” chiếm 59,23%; 197 ý kiến muốn được học theo phương pháp “Thông qua các trò chơi có lồng ghép các bài giảng về kỹ năng” chiếm 44,87%, 178 ý kiến “Giáo viên đưa ra tình huống có liên quan đến kỹ năng học và hướng dẫn học viên giải quyết, từ đó rút ra bài học” chiếm 40,55%; 28,47% ý kiến nên thực hiện phương pháp dạy theo kiểu “Học viên sẽ ứng dụng kỹ năng đã được học vào thực tế dưới dạng bài tập về nhà và giáo viên sẽ đánh giá” và có 6,83% đưa ra ý kiến khác đó là “kết hợp giữa việc học và thực hành ngoại khóa, đồng thời lồng ghép và các kỹ năng cần thiết để nâng cao vốn kỹ năng mềm cho sinh viên”.

**Nhận xét:** Đa số sinh viên lựa chọn phương pháp “Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để học viên có điều kiện tiếp xúc với thực tế” sẽ đem lại hiệu quả cao hơn bởi sinh viên hiện nay thường mong muốn tiếp xúc với thực tế nhiều hơn là học trên lý thuyết khô khan, các bạn sẽ được học hỏi nhiều điều trong thực tế, rèn luyện bản thân trưởng thành hơn về mọi mặt trong cuộc sống, đặc biệt là kỹ năng mềm mà sinh viên chúng ta còn yếu. Việc tiếp xúc với thực tế cũng giúp cho sinh viên hình thành nên mục tiêu của bản thân cụ thể và mang tính thực tế hơn, từ đó sinh viên có thể nâng cao được khả năng vốn có của bản thân và học hỏi thêm nhiều điều mới.

 Tuy nhiên có rất ít SV chọn phương pháp “Học viên sẽ ứng dụng kỹ năng đã được học vào thực tế dưới dạng bài tập về nhà và giáo viên sẽ đánh giá”, bởi phương pháp này bắt buộc SV phải hoàn thành bài tập mà thường đây là việc các bạn không thích làm nhất, nhưng theo một số bạn, đây chính là phương pháp mà bạn có thể áp dụng được những gì đã học vào đề tài thực tế cụ thể, bạn thể hiện sự hiểu biết của mình thông qua các bài tập này và từ đó hiểu rõ hơn, áp dụng chúng đúng cách vào thực tế.

## **2.3.2. Nhận xét kết quả điều tra**

# **PHẦN III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT NHẰM TĂNG CƯỜNG NHU CẦU HỌC KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**